

Số: 01/2024/TBĐG-BP

Bình Định, ngày 11 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở

((Khu dân cư xã Bình Nghi và Khu dân cư thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định))

1. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất ở của 68 lô đất tại Khu dân cư xã Bình Nghi và 02 lô đất tại Khu dân cư thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (theo phụ lục lô đất đính kèm).

Diện tích lô đất: từ 109 m²/lô đến 218.3 m²/lô.

Giá khởi điểm: (Chưa bao gồm phí trước bạ và các khoản phí theo quy định): từ 335.720.000 đồng/lô đến 1.362.192.000 đồng/lô.

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn.

Địa chỉ: Số 185 đường Đống Đa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

3. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá:

3.1 Từ ngày thông báo đấu giá đến 15^{h00'} ngày 30/01/2024 thu Hồ sơ tập trung (Trong giờ hành chính): Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú tiến hành bán Hồ sơ và hướng dẫn khách hàng các thủ tục đăng ký tham gia đấu giá tại 42 Nguyễn Thái Bình, P. Hải Cảng, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3.2 Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá: Tại Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển Quỹ Đất huyện Tây Sơn (số 185 đường Đống Đa, Thị trấn Phú Phong huyện Tây Sơn): từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút, ngày 30/01/2024 (Thứ ba).

- **Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:** từ 08 giờ 00 phút, ngày 02/02/2024 (Thứ sáu), tại Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Phát triển Quỹ Đất huyện Tây Sơn (số 185 đường Đống Đa, Thị trấn Phú Phong huyện Tây Sơn).

- Các Lô đất đấu không thành hoặc không đủ điều kiện tổ chức đấu giá: Sẽ tiến hành đấu tại các phiên đấu tiếp theo sau phiên ngày 02/02/2024.

3.3 Các phiên đấu tiếp theo: Tại Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn

- Thứ ba hàng tuần từ ngày 20/02/2024: từ 08 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút - **đăng ký tham gia đấu giá và nộp phiếu trả giá.**

- Thứ sáu hàng tuần từ ngày 23/02/2024: Từ 08 giờ 00' - **Tổ chức phiên đấu giá.**

3.4 Các phiên đấu giá tiếp theo sẽ được Tổ chức liên tục cho đến khi tất cả các lô đất đều bán đấu giá thành hoặc có thông báo mới.

4. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Những người có quan hệ vợ chồng, cha con, mẹ con, anh chị em ruột: không được đăng ký và không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá **trong cùng 01 lô đất**. Một hộ gia đình chỉ có một cá nhân tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất.

- Tất cả các tổ chức, cá nhân, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá, phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ; phí tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.



- Bộ hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, gồm 04 loại chứng từ, cụ thể:

+ 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);

+ 01 bản photo CMND (hoặc Thẻ căn cước, Hộ chiếu) của cá nhân;

+ 01 chứng từ nộp "**Tiền đặt trước + Phí tham gia đấu giá**" cho riêng từng lô đất vào tài khoản ngân hàng của Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú;

→ Ba loại giấy tờ trên: **bấm theo từng lô riêng biệt và nộp vào thùng Hồ Sơ Khách Hàng.**

→ 01 **phiếu trả giá gián tiếp** (vòng 1) đựng trong bì thư, niêm phong và nộp vào **thùng Phiếu Trả Giá.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người tham gia. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ.

- Khách hàng nên sử dụng bút bi, mà mực không thể xóa được.

Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.

5. Nộp khoản tiền đặt trước, phí tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài

- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn

- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV – CN Phú Tài

Lưu ý: + **Cách thức nộp "Tiền đặt trước + Phí tham gia đấu giá":** nộp riêng từng lô vào tài khoản ngân hàng của Công ty ĐGHD Bình Phú (ví dụ: Lô số 01 có tiền đặt trước 50 triệu + Phí tham gia đấu giá: 500.000 đồng => **Phải nộp:** 50,5 triệu đồng)

+ **Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền:** ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại xã hoặc thị trấn. (Ví dụ: **Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất xã/thị trấn....**).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể (tại xã hoặc thị trấn), hoặc chỉ ghi tên huyện: **hồ sơ không hợp lệ.**

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (xã/ thị trấn);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo đấu giá**, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ. Trường hợp: khách hàng có nhiều hơn 01 giấy nộp tiền, thì tổng số tiền trên các giấy nộp tiền đó phải bằng với số tiền Thông báo.

+ Khách hàng tham gia có nộp giấy đăng ký, hoặc phiếu trả giá hoặc cả hai: đều mất phí tham gia đấu giá.

6. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm hoặc trả cao hơn giá khởi điểm nhưng phải **tròn bước giá**. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi sau:

* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước,...

* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là giá khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước,...

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.



+ **Lưu ý:**

* **Cách trả giá đúng:** nếu trả bằng giá khởi điểm: thì phải ghi “0” ở mục bằng số và ghi chữ “**giá khởi điểm**” ở mục bằng chữ.

* **Cách trả giá không hợp lệ:** ghi mục bằng số là “**giá khởi điểm**”; hoặc Ghi bằng chữ: “**không bước**”.

7. Quy định về giá trúng đấu giá:

- Giá trúng đấu giá phải là giá tối thiểu bằng giá khởi điểm (theo phụ lục lô đất) cộng thêm 01 (một) bước giá (theo phụ lục lô đất).

- Trường hợp các khách hàng được tham gia vòng đấu trực tiếp bằng lời nói có giá trả cao nhất, nhưng thấp hơn giá khởi điểm cộng một bước giá mà không có bất kì khách hàng nào trả thêm thì lô đất đó đấu giá không thành (lô đất này sẽ được tổ chức đấu giá đợt sau).

8. Các quy định khác:

8.1. Trường hợp diện tích đất trúng đấu giá có sự thay đổi

- Trường hợp khi bàn giao đất cho người trúng đấu giá, nếu diện tích đất thực tế tăng hoặc giảm so với diện tích đã công bố trong hồ sơ đấu giá thì phải quyết định bổ sung điều chỉnh lại Quyết định trúng đấu giá, số tiền phải nộp tăng lên hoặc giảm đi được tính bằng (=) giá đất trúng đấu giá nhân (x) với phần diện tích tăng hoặc giảm.

8.2. Quy định về lối thoát hiểm:

- Nếu chiều dài lô đất dài từ 18m trở xuống thì hạn chế xây dựng phía sau là 1,5m, tường xây cao không quá 2m; nếu chiều dài lô đất dài từ 18m trở lên thì hạn chế xây dựng là 2m. Khách hàng trúng đấu giá liên hệ với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn để được cung cấp thông tin đầy đủ.

9. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: 42 Nguyễn Thái Bình, P Hải Cảng, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn.

Địa chỉ: Số 185 đường Đống Đa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- UBND thị trấn Phú Phong.
- UBND xã Tây Xuân

Nơi nhận:

- Ban Quản lý DAĐTXD và PT quỹ đất huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- UBND xã Tây Xuân;
- Kính nhờ UBND thị trấn Phú Phong; xã Tây Xuân niêm yết tại trụ sở và phát liên tục trên đài truyền thanh xã/thị trấn;
- Kính nhờ Đài phát thanh huyện Tây Sơn phát liên tục trên sóng phát thanh của huyện;
- Niêm yết và lưu hồ sơ Công ty.

Giám đốc



Đào Đức Thọ

PHỤ LỤC - Khối 1 Thị Trấn Phú Phong và Thôn 2 xã Bình Nghi

Khu đất	Đường/ Vị trí	Lô đất (Thửa)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Bước giá (triệu đồng)	Tiền đặt trước (triệu đồng)	Phí tham gia đầu giá (đồng/lô)
I. Khối 1, Thị Trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn								
Mặt Hướng Tây	Đường Quy hoạch 14 m	470 (Lô Góc)	185,5	6.240.000	1.157.520.000	34	231	500.000
		479 (Lô Góc)	218,3	6.240.000	1.362.192.000	40	272	500.000
II. Thôn 2, Xã Bình Nghi, Huyện Tây Sơn								
1. Đường Quy hoạch D1 lộ Giới 14 m		1126	140,0	3.200.000	448.000.000	13	89	200.000
		1127	140,0	3.200.000	448.000.000	13	89	200.000
		1128	140,0	3.200.000	448.000.000	13	89	200.000
		1129	140,0	3.200.000	448.000.000	13	89	200.000
		1130	140,0	3.200.000	448.000.000	13	89	200.000
		1131	140,0	3.200.000	448.000.000	13	89	200.000
		1132	140,0	3.200.000	448.000.000	13	89	200.000
		1133	140,0	3.200.000	448.000.000	13	89	200.000
2. Đường Quy hoạch D1 và D6 lộ giới 12m và 14m		1135 (Lô Góc)	198,0	3.520.000	696.960.000	20	139	500.000
3. Đường Quy hoạch D2 và D6 lộ giới 12m và 12m		1136 (Lô Góc)	198,0	3.300.000	653.400.000	19	130	500.000
4. Đường Quy Hoạch D2 Lộ Giới 12m		1137	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1138	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1139	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1140	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1141	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1142	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1143	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1144	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1145	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1146	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1147	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1148	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
	1149	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000	
5. Đường Quy hoạch D2 và D5 Lộ Giới 12m và 12m		1150 (Lô Góc)	191,0	3.300.000	630.300.000	18	126	500.000



25

Khu đất	Đường/ Vị trí	Lô đất (Thửa)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Bước giá (triệu đồng)	Tiền đặt trước (triệu đồng)	Phí tham gia đấu giá (đồng/lô)
6. Đường Quy hoạch D6 lộ giới 12 m		1153	133,0	3.000.000	399.000.000	11	79	200.000
7. Đường Quy hoạch D7 và D2 lộ giới 12m và 12m		1157 (Lô Góc)	109,0	3.080.000	335.720.000	10	67	200.000
8. Đường Quy Hoạch D7 lộ giới 12 m		1158	136,5	2.800.000	382.200.000	11	76	200.000
		1159	136,5	2.800.000	382.200.000	11	76	200.000
9. Đường Quy hoạch D2 và D5 Lộ Giới 12m và 12m		1163	130,0	3.300.000	429.000.000	12	85	200.000
10. Đường Quy hoạch D2 lộ giới 12m		1164	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1165	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1166	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1167	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1168	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1169	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1170	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1171	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1172	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
		1173	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000
1174	140,0	3.000.000	420.000.000	12	84	200.000		
11. Đường Quy hoạch D2 và D6 lộ giới 12m và 12m		1175 (Lô góc)	198,0	3.300.000	653.400.000	19	130	500.000
12. Đường Quy hoạch D3 và D6 lộ giới 12m và 12m		1176 (Lô góc)	198,0	3.300.000	653.400.000	19	130	500.000
13. Đường Quy hoạch D3 lộ giới 12m		1177	140,0	2.800.000	392.000.000	11	78	200.000
		1178	140,0	2.800.000	392.000.000	11	78	200.000
		1179	140,0	2.800.000	392.000.000	11	78	200.000
		1180	140,0	2.800.000	392.000.000	11	78	200.000
		1181	140,0	2.800.000	392.000.000	11	78	200.000
		1182	140,0	2.800.000	392.000.000	11	78	200.000
		1183	140,0	2.800.000	392.000.000	11	78	200.000
		1184	140,0	2.800.000	392.000.000	11	78	200.000

-C-
 TỶ
 GIÁ
 AN
 PHI
 1-T.B)

Khu đất	Đường/ Vị trí	Lô đất (Thửa)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá khởi điểm (đồng/lô)	Bước giá (triệu đồng)	Tiền đặt trước (triệu đồng)	Phí tham gia đấu giá (đồng/lô)
		1185	140,0	2.800.000	392.000.000	11	78	200.000
14. Đường Quy hoạch D3 và D5 lộ giới 12m và 12m		1186 (Lô góc)	209,0	3.080.000	643.720.000	19	128	500.000
15. Đường Quy hoạch D6 lộ giới 12 m		1191	133,0	3.000.000	399.000.000	11	79	200.000
16. Đường Quy Hoạch D7 lộ giới 12m		1194	136,5	2.800.000	382.200.000	11	76	200.000
		1195	136,5	2.800.000	382.200.000	11	76	200.000
17. Đường Quy Hoạch D6 và D3 lộ giới 12m và 12m		1199 (Lô góc)	187,0	3.300.000	617.100.000	18	123	500.000
18. Đường Quy hoạch D6 lộ giới 12 m		1200	150,5	3.000.000	451.500.000	13	90	200.000
		1201	150,5	3.000.000	451.500.000	13	90	200.000
		1202	195,0	3.000.000	585.000.000	17	117	500.000
19. Đường Quy Hoạch D6 và D3 lộ giới 12m và 12m		1203 (Lô góc)	125,0	3.300.000	412.500.000	12	82	200.000
20. Đường Quy hoạch D6 lộ giới 12m		1206	133,0	3.000.000	399.000.000	11	79	200.000
		1207	133,0	3.000.000	399.000.000	11	79	200.000
		1208	133,0	3.000.000	399.000.000	11	79	200.000
21. Đường Quy Hoạch D7 và D4 Lộ Giới 12m và 12m		1210 (Lô góc)	138,0	3.080.000	425.040.000	12	85	200.000
22. Đường Quy Hoạch D7 lộ giới 12m		1212	136,5	2.800.000	382.200.000	11	76	200.000
		1213	136,5	2.800.000	382.200.000	11	76	200.000
		1215	136,5	2.800.000	382.200.000	11	76	200.000
23. Đường Quy Hoạch D7 và D3 lộ giới 12m và 12m		1216 (Lô góc)	128,0	3.080.000	394.240.000	11	78	200.000
TỔNG CỘNG		70	10.269,3		32.414.892.000		6.460	17.000.000

GIAM ĐOC



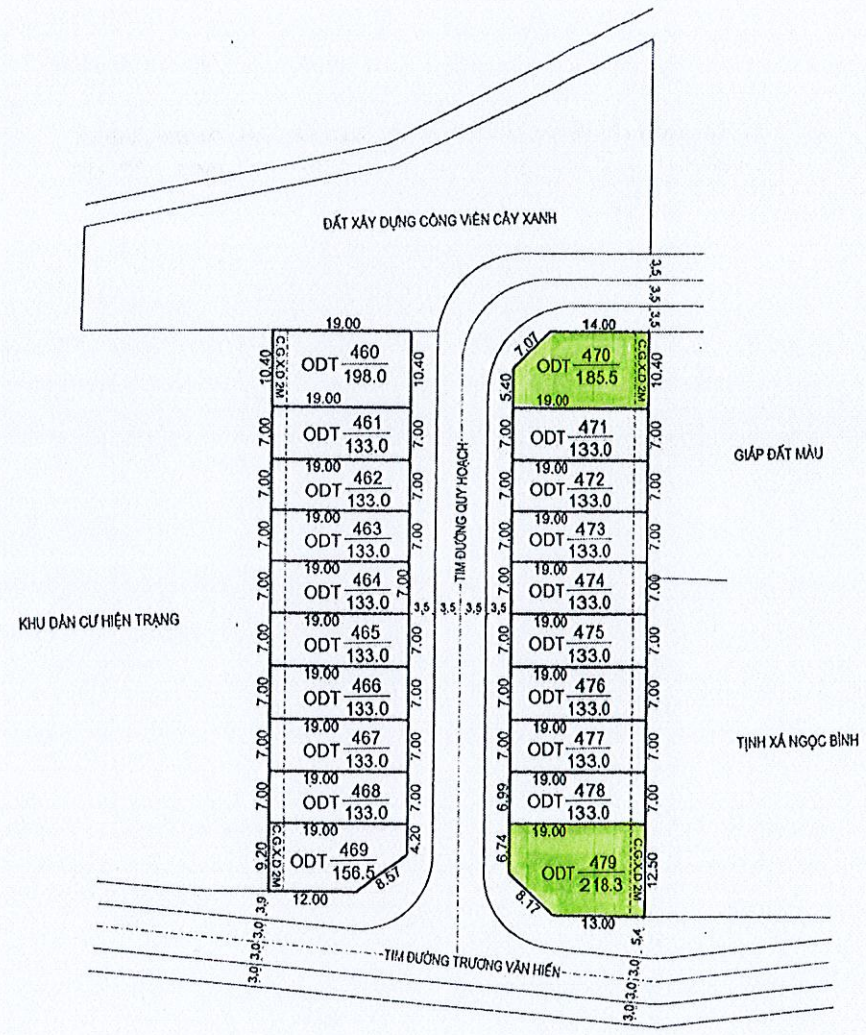
ĐÀO ĐỨC THỌ

BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT (Trích lục chính lý)

TỶ LỆ:

TÊN CÔNG TRÌNH : SƠ ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ TẠI THỊ TRẤN PHÚ PHONG NĂM 2020

Từ thửa đất số: 460 đến thửa đất số 479 , tờ bản đồ địa chính số: 12
Địa điểm: Khối 1, Thị trấn Phú Phong - Huyện Tây Sơn - Tỉnh Bình Định



PHÂN LÔ CHI TIẾT

Tổng số lô: 20 lô
Tổng diện tích: 2.886,3 m²
Loại đất: Đất ở đô thị

CHÚ DẪN

- Ranh giới thửa đất quy hoạch
- ODT $\frac{460}{198.0}$ Loại đất $\frac{\text{Số thửa}}{\text{Diện tích}}$
- Chỉ giới xây dựng (C.G.X.D)

CN VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN TÂY SƠN

Ngày 10 tháng 02 năm 2023
Người thực hiện

Nguyễn Văn Ty

Ngày 10 tháng 02 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHI NHÁNH HUYỆN TÂY SƠN

Nguyễn Văn Tuấn

BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT (Trích do chính lý)

TỶ LỆ: 1/500

TÊN CÔNG TRÌNH: SƠ ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ THÔN 2, XÃ BÌNH NGHI, HUYỆN TÂY SƠN

ĐỊA ĐIỂM: Thôn 2, xã Bình Nghi, thuộc tờ bản đồ địa chính số: 13



Tổng số lô: 97 lô
Tổng diện tích: 13.726,5 m²
Loại đất: Đất ở nông thôn

* Bản vẽ này được thành lập theo Bản đồ qui hoạch sử dụng đất, qui hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, theo Quyết định số 5451/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND huyện Tây Sơn.

GHI CHÚ		CN VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN TÂY SƠN	
	Ranh giới thửa đất qui hoạch	Ngày 20 tháng 6 năm 2022	Ngày 20 tháng 6 năm 2022
ONT 1120 / 253,0	Loại đất	Số thửa	Diện tích

NGƯỜI THỰC HIỆN: Nguyễn Văn Chấn
 CHỖ ĐÓNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN TÂY SƠN
 NGƯỜI THỰC HIỆN: Nguyễn Văn Chấn